



Unified Communication & Collaboration Solution UCM6300 series

Dòng UCM6300 cho phép doanh nghiệp xây dựng các giải pháp truyền thông hợp nhất và cộng tác mạnh mẽ, có khả năng mở rộng. Dòng tổng đài IP PBX này cung cấp một nền tảng hợp nhất toàn bộ hệ thống liên lạc doanh nghiệp trên một mạng tập trung duy nhất, bao gồm thoại, gọi video, hội nghị video, giám sát video, họp web, dữ liệu, phân tích, di động, kiểm soát ra vào, intercom và nhiều hơn nữa. Dòng UCM6300 hỗ trợ lên đến 3000 người dùng và bao gồm sẵn giải pháp họp web và hội nghị video, cho phép nhân viên kết nối từ máy tính để bàn, thiết bị di động, thiết bị dòng GVC và điện thoại IP. Dòng sản phẩm này có thể kết hợp với hệ sinh thái UCM6300 để mang đến một nền tảng lai, kết hợp giữa khả năng kiểm soát của tổng đài IP PBX tại chỗ với khả năng truy cập từ xa của giải pháp đám mây. Hệ sinh thái UCM6300 bao gồm ứng dụng Wave dành cho máy tính, web và di động, cung cấp trung tâm cộng tác từ xa, cùng với UCM RemoteConnect – dịch vụ NAT Traversal trên nền tảng đám mây nhằm đảm bảo kết nối từ xa an toàn. Dòng UCM6300 cũng cung cấp khả năng thiết lập và quản lý trên đám mây thông qua GDMS và API để tích hợp với các nền tảng bên thứ ba. Bằng cách cung cấp một giải pháp truyền thông hợp nhất và cộng tác cao cấp, tích hợp đầy đủ các công cụ về di động, bảo mật, hội họp và cộng tác, dòng UCM6300 mang lại một nền tảng mạnh mẽ cho mọi tổ chức.



Hỗ trợ lên đến 3000 người dùng và tối đa 450 cuộc gọi đồng thời



Cấu hình tự động (zero configuration provisioning) cho các thiết bị đầu cuối SIP của Grandstream



Nền tảng hội nghị và họp tích hợp sẵn; hỗ trợ máy tính để bàn, ứng dụng Wave và các thiết bị đầu cuối SIP



Ứng dụng Wave cho phép liên lạc với tất cả người dùng và giải pháp UCM6300



Cung cấp API cho tích hợp bên thứ ba, bao gồm các nền tảng CRM và PMS



Bảo mật nâng cao với cơ chế khởi động an toàn (secure boot), chứng chỉ duy nhất và mật khẩu mặc định ngẫu nhiên để bảo vệ cuộc gọi và tài khoản



Ba cổng mạng RJ45 Gigabit auto-sensing với PoE+ tích hợp và hỗ trợ định tuyến NAT



Dịch vụ NAT firewall traversal tự động giúp đảm bảo kết nối từ xa an toàn



Độ tin cậy nâng cao với khả năng hỗ trợ Hot Standby High-Availability



Hỗ trợ codec thoại Opus Full-Band và các codec video H.265/H.264/H.263/H.263+/VP8, khả năng chịu jitter lên đến 50% mất gói tin



Tương thích với GDMS để cấu hình, quản lý và giám sát trên nền tảng đám mây



Dựa trên hệ điều hành tổng đài mã nguồn mở Asterisk * phiên bản 16

	UCM6301	UCM6302	UCM6304	UCM6308
	1 RJ11 Port	2 RJ11 Ports	4 RJ11 Ports	8 RJ11 Ports
Cổng điện thoại analog (FXS)	Tất cả các cổng đều có khả năng lifeline trong trường hợp mất điện; số lượng cổng có thể mở rộng bằng cách kết nối với gateway FXS			
	1 RJ11 Port	2 RJ11 Ports	4 RJ11 Ports	8 RJ11 Ports
Cổng PSTN (FXO)	Tất cả các cổng đều có khả năng lifeline trong trường hợp mất điện; số lượng cổng có thể mở rộng bằng cách kết nối với gateway FXO			
Network Interfaces	3 cổng Gigabit tự động thích ứng (có thể hoạt động ở chế độ Switch, Router hoặc Dual mode) với PoE+			
NAT Router	Có (hỗ trợ chế độ Router và Switch)			
Cổng ngoại vi	1×USB 3.0, 1× Khe SD	1×USB 2.0, 1×USB 3.0, 1× khe SD	2×USB 3.0, 1× khe thẻ SD	
Đèn LED hiển thị	Không có		Nguồn 1/2, FXS, FXO, LAN, WAN, Heartbeat	
Màn hình LCD	LCD màu 320×240, cảm ứng với phím tắt và thanh cuộn		LCD đồ họa dot-matrix 128×32 với phím DOWN và OK	
Nút Reset	Có, nhấn giữ để khôi phục cài đặt gốc, nhấn nhanh để khởi động lại			
Khả năng truyền thoại trên gói tin	LEC với NLP, bộ xử lý thoại gói, khử tiếng vọng (Echo Cancellation) chuẩn Carrier với độ dài đuôi 128ms, bộ đệm Jitter động, phát hiện Modem & tự động chuyển sang G.711, NetEQ, FEC 2.0, chịu jitter lên đến 50% mất gói thoại			
Codec thoại & Fax	Opus, G.711 A-law/U-law, G.722, G722.1, G722.1C, G.723.1 5.3K/6.3K, G.726-32, G.729A/B, iLBC, GSM; T.38			
Video Codecs	H.265, H.264, H.263, H.263+, VP8			
QoS	QoS lớp 2 (802.1Q, 802.1p) và lớp 3 (ToS, DiffServ, MPLS)			
API	API đầy đủ cho tích hợp ứng dụng và nền tảng bên thứ ba			
Hệ điều hành tổng đài	Dựa trên Asterisk phiên bản 16			
Phương thức DTMF	In-band audio, RFC2833, SIP INFO			
Giao thức cài đặt & Plug-and-Play	Cài đặt hàng loạt bằng tệp XML mã hóa AES, tự động phát hiện & cấu hình thiết bị đầu cuối SIP Grandstream qua ZeroConfig (DHCP Option 66, Multicast SIP SUBSCRIBE, mDNS), Eventlist giữa trunk nội bộ và từ xa			
Giao thức mạng	SIP, TCP/UDP/IP, RTP/RTCP, IAX, ICMP, ARP, DNS, DDNS, DHCP, NTP, TFTP, SSH, HTTP/HTTPS, PPPoE, STUN, SRTP, TLS, LDAP, HDLC, HDLC-ETH, PPP, Frame Relay (pending), IPv6, OpenVPN®			
Phương thức ngắt kết nối	Busy/Congestion/Howl Tone, Polarity Reversal, Hook Flash Timing, Loop Current Disconnect			
Mã hóa dữ liệu truyền thông	SRTP, TLS, HTTPS, SSH, 802.1X, ZRTP			
Nguồn điện	Input: 100 ~ 240VAC, 50/60Hz; Output: DC 12V, 1.5A		2x DC 12V Power Jack Input: 100~240VAC, 50/60Hz;Output: DC 12V, 2A	
Kích thước	270mm(L) x 175mm(W) x 36mm(H)		485mm(L) x 187.2mm(W) x 46.2mm(H)	
Trọng lượng	Unit Weight: 715g; Package Weight: 1211g	Unit Weight: 725g; Package Weight: 1221g	Unit Weight: 2490g; Package Weight: 3260g	Unit Weight: 2550g; Package Weight: 3320g
Môi trường hoạt động	Operating: 32 - 113°F / 0 ~ 45°C, Humidity 10 - 90% (non-condensing) Storage: 14 - 140°F / -10 ~ 60°C, Humidity 10 - 90% (non-condensing)			
Lắp đặt	Wall mount & Desktop		Rack mount & Desktop	
Hỗ trợ đa ngôn ngữ	-Web UI: Tiếng Anh, Trung giản thể, Trung phồn thể, Tây Ban Nha, Pháp, Bồ Đào Nha, Đức, Nga, Ý, Ba Lan, Séc, Thổ Nhĩ Kỳ - IVR/tệp thoại tùy chỉnh: Anh, Trung, Anh-Anh, Đức, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Pháp, Ý, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Nga, Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Do Thái, Ả Rập, Netherlands - Hỗ trợ thêm ngôn ngữ qua gói tùy chỉnh			
Caller ID	Bellcore/Telcordia, ETSI-FSK, ETSI-DTMF, SIN 227 – BT, NTT			
Đảo cực/Wink	Có, tùy chọn bật/tắt khi thiết lập và kết thúc cuộc gọi			
Trung tâm cuộc gọi (Call Center)	Nhiều hàng đợi cuộc gọi có thể cấu hình, phân phối cuộc gọi tự động (ACD) dựa trên kỹ năng/sẵn sàng/tải công việc của agent, thông báo trong hàng đợi			
Tổng đài trả lời tự động (IVR)	Tối đa 5 lớp IVR, hỗ trợ đa ngôn ngữ			
Dung lượng tối đa cuộc gọi	Người dùng: 500 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 75 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 50	Người dùng: 1000 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 150 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 100	Người dùng: 2000 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 300 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 200	Người dùng: 3000 Cuộc gọi đồng thời (G.711): 450 Số cuộc gọi SRTP đồng thời tối đa (G.711): 300
Dung lượng phòng họp	Không giới hạn số lượng phòng họp (tối đa 4 phòng họp công cộng đồng thời), hỗ trợ tối đa 75 người tham gia cùng lúc trong tất cả các phòng, với tối đa 9 luồng video trong mỗi phòng họp.	Không giới hạn số lượng phòng họp (tối đa 8 phòng họp công cộng đồng thời), hỗ trợ tối đa 150 người tham gia cùng lúc trong tất cả các phòng, với tối đa 9 luồng video trong mỗi phòng họp.	Không giới hạn số lượng phòng họp (tối đa 15 phòng họp công cộng đồng thời), hỗ trợ tối đa 200 người tham gia cùng lúc trong tất cả các phòng, với tối đa 9 luồng video trong mỗi phòng họp.	Không giới hạn số lượng phòng họp (tối đa 25 phòng họp công cộng đồng thời), hỗ trợ tối đa 300 người tham gia cùng lúc trong tất cả các phòng, với tối đa 9 luồng video trong mỗi phòng họp.
Ứng dụng Wave	Miễn phí; hỗ trợ Desktop (Windows 10+, macOS 10+), Web (Firefox/Chrome), Mobile (Android & iOS). Cho phép tham gia họp/hội nghị UCM, liên lạc với người dùng/giải pháp khác, thực hiện/nhận cuộc gọi bằng tài khoản SIP đã đăng ký trên UCM6300			
Tính năng cuộc gọi	Giữ máy, chuyển tiếp, chuyển cuộc gọi, chờ cuộc gọi, hiển thị số, ghi âm, lịch sử cuộc gọi, nhạc chờ, định tuyến cuộc gọi, DID, DOD, DND, DISA, nhóm đổ chuông, đổ chuông đồng thời, lịch trình, nhóm PIN, hàng đợi, nhóm Pickup, Paging/Intercom, voicemail, bảo thức, SCA, BLF, voicemail-to-email, fax-to-email, quay số nhanh, gọi lại, quay số theo tên, cuộc gọi khẩn cấp, follow-me, blacklist/whitelist, hội nghị thoại, hội nghị video, Eventlist, mã chức năng, busy camp-on/call completion, điều khiển giọng nói, báo cáo sau cuộc họp, fax ảo gửi/nhận, email-to-fax			
Firmware Upgrade (Nâng cấp firmware)	Hỗ trợ qua Grandstream Device Management System (GDMS) – hệ thống quản lý đám mây “zero-touch” để cấu hình, quản lý, giám sát và khắc phục sự cố			
Internet Protocol Standards (Tiêu chuẩn IP)	RFC 3261, RFC 3262, RFC 3263, RFC 3264, RFC 3515, RFC 3311, RFC 4028. RFC 2976, RFC 3842, RFC 3892, RFC 3428, RFC 4733, RFC 4566, RFC 2617, RFC 3856, RFC 3711, RFC 4582, RFC 4583, RFC 5245, RFC 5389, RFC 5766, RFC 6347, RFC 6455, RFC 8860, RFC 4734, RFC 3665, RFC 3323, RFC 3550, RFC6189			
Chứng nhận (Compliance)	FCC: Part 15 (CFR 47) Class B, Part 68 CE: EN 55032, EN 55035, EN 61000-3-2, EN 61000-3-3, EN 62368-1, ETSI ES 203 021, ITU-T K.21 IC: ICES-003, CS-03 Part I Issue 9 RCM: AS/NZS CISPR 32, AS/NZS 62368.1, AS/CA S002, AS/CA S003.1/2 Power adapter: UL 60950-1 or UL 62368-1			

*Asterisk is a Registered Trademark of Digium, Inc.